

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35 /2021/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lê Xuân T**, sinh năm 1977 tại: thị trấn L, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Khu 3 thị trấn L, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1943; có vợ là Lê Thị B, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền sự: chưa

Tiền án: Ngày 12/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội: “ Tham ô tài sản ” (chưa chấp hành xong phần bồi thường)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 23/3/2021, tại khu 6 thị trấn L, huyện T, qua công tác kiểm tra, kiểm soát trong khi làm nhiệm vụ, Công an thị trấn L, huyện T đã kiểm tra phát hiện anh Lê Xuân T, sinh năm 1977, trú tại khu 3, thị trấn Lam Sơn đang có hành vi cất dấu 01 gói nhỏ ni lon, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể tại túi quần bên phải của T đang mặc, T khai nhận đó là ma túy đá, T mua và cất dấu trong người để sử dụng. Công an thị trấn L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu là M đồng thời báo cáo và bàn giao tang vật, người cho Cơ quan điều tra Công an huyện T giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Xuân T nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ nêu trên tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa để xác định khối lượng và loại ma túy.

Ngày 26/3/2021, Phòng PC09 Công an tỉnh T đã giám định và kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,345 gam, loại: Menthaphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Xuân T khai nhận:

Ngày 21/3/2021, T đi làm tại xã T, huyện Q, tỉnh T, tại đây T gặp và xin được 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết và không rõ địa chỉ đem về cất dấu để sử dụng. Ngày 23/3/2021, T về nhà tại thị trấn L, huyện T và đem theo số ma túy trên về để sử dụng. Khoảng 5 giờ sáng cùng ngày T đi ăn sáng, sau đó đi một mình ra bên ngoài quán lấy một ít ma túy ra sử dụng, do trước đây T đã từng sử dụng ma túy và đã bỏ được nhưng nay lại sử dụng nên T day dứt lương tâm, sau đó đã bắt xe taxi của anh Mai Văn B, trú tại khu 6, thị trấn L, T đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để báo cáo sự việc. Khi đến cổng Công an huyện, T gặp anh Trịnh Khắc T (là Công an thị trấn L), thấy T có biểu hiện không bình thường nên đã yêu cầu T về Công an thị trấn L làm việc. T tiếp tục ra bắt xe taxi nhưng không về Công an thị trấn L làm việc mà đi đến nhà bạn ở gần đó vay tiền, trong lúc T đang đi bộ trên đường thuộc khu 6, thị trấn L thì bị Công an thị trấn L kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy trong người và đưa về Công an thị trấn L lập biên bản, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

+ 0,317 gam các các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định của phong bì ký hiệu M. Tất cả được cho vào 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký

ghi rõ họ tên Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Trịnh Văn M và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Các vật chứng trên đang được bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTX ngày 21/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Lê Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản h Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 23/3/2021 Lê Xuân T đã có hành vi cất giấu trong người 0,345 gam ma túy, loại Menthamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình

sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo T đã từng phạm tội, chưa chấp hành xong phần bồi thường của bản án trước nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Xuân T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng hay sử dụng chất ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,317 MenThamphetamine còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo xin của một người đàn ông không quen biết; tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ được người này là ai, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong có chứa 0,317g Menthamphetamine còn lại sau giám định. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 46 ngày 21/5/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Hồng Đức